TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1500/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 23 năm 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2303/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1985;

+ Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Số AA, ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thùy D đăng ký kết hôn vào năm 2011, tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 22/12/2011 nên căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thùy D xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thùy D có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Thùy V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2012. Ly hôn, ông H và bà D thỏa thuận ông H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, tạm thời bà D không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H, bà D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông H và bà D mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 009417 ngày 09 tháng 10 năm 2018, ông H và bà D đã nộp đủ tiền lệ phí.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thùy D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Thùy V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2012.

Giao cháu V cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà D không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bà D được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung : Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H và bà D mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 009417 ngày 09 tháng 10 năm 2018, ông H và bà D đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- UBND xã H, thành Phố B, tỉnh Đồng Nai;
(Số 103/2011, quyển số 19/2011)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Minh